| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **23**/2017/QĐST-VHNGĐ | *Hai Bà Trưng, ngày 06 tháng 12 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 853/2017/TLST-VHNGĐ ngày 14/11/2017 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Ông **Lê Đình B**, sinh năm 19…

Nơi ĐKHK thường trú: Số…, phố…, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: xóm Đ, thôn H, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Bà **Dư Thị N**, sinh năm 19…

Nơi ĐKHK thường trú và nơi cư trú: Số…., ngõ….., phố B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/11/2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình B và bà Dư Thị N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Lê Đình B và bà Dư Thị N xác nhận có 02 con chung là anh Lê Xuân H, sinh năm 19… và chị Lê Kim O, sinh năm 19…, đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung: Ông Lê Đình B và bà Dư Thị N xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về vay nợ chung: Ông Lê Đình B và bà Dư Thị N xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Ghi nhận ông Lê Đình B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0003283 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Đ;
  (CNKH số …., Quyển số …, ngày …..)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Hữu Nam**